

Số: 426/2025/QĐST-VHNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2015

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 407/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - Anh Lương Minh T, sinh năm: 1957

Căn cước công dân số: 031057004688, cấp ngày 15/04/2021.

HKTT: Số 187 T, phường Q, quận Đống Đa, Hà Nội

Nơi cư trú: Số 96 P, phường N, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1969

Căn cước công dân số: 001169014185, cấp ngày 25/04/2022.

HKTT và nơi cư trú: Số 240 Đ, phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Lương Minh T và chị Nguyễn Thị Mai H cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 14/06/2012, tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ hai của anh chị. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số 96 Phố Huế, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không đi đến kết quả. Nay chị H, anh T cùng thống nhất xác định mâu thuẫn không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị thống nhất xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung: Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lương Minh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải không thành ngày 20 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* *Về tình cảm:* Anh Lương Minh T và chị Nguyễn Thị Mai H cùng thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh Lương Minh T và chị Nguyễn Thị Mai H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* *Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung:* Anh Lương Minh T và chị Nguyễn Thị Mai H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Minh T tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0025081 ngày 19/06/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Quang Trung, q.Đống Đa, HN;
(Số GCNKH số 73 Ngày 14/06/2012)
- THA quận Hai Bà Trưng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà